

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2020/HS-PT**

Ngày: 19/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Bà Phạm Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Trương Minh S do có kháng cáo của bị cáo Trương Minh S đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Minh S (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1963 tại tỉnh S La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số x, tổ xx, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước ngày bị bắt: Số nhà xxx, tổ dân phố x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh Đ (đã chết) và bà Lê Thị D (đã chết); có vợ là Hoàng Thị T (tên gọi khác là Hoàng Thị L) và 01 người con sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/4/1991 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) kết án 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”; Ngày 18/12/1997 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) kết án 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Ngày 15/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên kết án 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (các lần kết án nêu trên của bị cáo đều thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích) và không bị xử lý

hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2019 đến ngày 27/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/9/2019, bị cáo Trương Minh S đi bộ từ nhà ở tổ x, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên ra đường chính và đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen xuống đội xx, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo S gặp một người nam giới tên là H (S không quen biết) và mua được 01 gói Heroine có khối lượng 0,22gam và 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,31gam với giá 450.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo S cầm gói Heroine trong tay phải, còn giấu gói chứa 03 viên Methamphetamine ở túi quần bên phải đang mặc. Đến 12 giờ cùng ngày, khi bị cáo S đang đứng ở lề đường thuộc đội xx, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HSST, ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã tuyên bố bị cáo Trương Minh S phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Minh S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt hoặc tự giác đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 25/9/2019 đến ngày 27/9/2019).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo Trương Minh S.

Sau khi tuyên án, ngày 22/01/2020, bị cáo Trương Minh S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh S giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Tại văn bản số 54/CV, ngày 17/3/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ trong thời gian bị cáo được tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an phát hiện tội phạm (phát hiện 02 vụ án ma túy), tuy nhiên đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ áp dụng theo điểm t khoản 1 Điều 51 của BLHS; căn cứ quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án án treo, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí HSPT theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Minh S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/9/2019, bị cáo mua 0,22gam Heroine và 0,31gam Methamphetamine của một người nam giới không quen biết với giá 450.000đ để sử dụng. Bị cáo cất giấu ma túy trong người khoảng 12 giờ cùng ngày công an huyện Điện Biên phát hiện và thu giữ ma túy trên người bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trương Minh S để xử phạt bị cáo 01 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Ngày 22/01/2020, bị cáo Trương Minh S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo và tích cực giúp cơ quan có trách nhiệm cung cấp nhiều thông tin về tội phạm; bị cáo có bố, mẹ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo già yếu, vợ bệnh tật. HĐXX thấy rằng đây là những tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng theo quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo đã có 03 tiền án, mặc dù tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích, nhưng đây được coi là nhân thân xấu, bị cáo là người sử dụng ma túy lâu năm, do đó bị cáo không có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận nội dung đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh S. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2020/HSST, ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; Điều 135, Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Minh S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Minh S 01 (một) năm tù; khấu trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Minh S phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND huyện Điện Biên;
- TAND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Bị cáo;
- UBND phường Noong Bua;
- UBND phường Tân Thanh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Lưu HS, HCTP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

